

Số: 256/QĐ-ĐHVTT-NCKH

Hậu Giang, ngày 03 tháng 6 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành tiêu chí đánh giá hoạt động nghiên cứu khoa học
đối với giảng viên tại Trường Đại học Võ Trường Toản**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC VÕ TRƯỜNG TOẢN

Căn cứ Quyết định số 196/QĐ-TTg ngày 18 tháng 02 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Võ Trường Toản;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Quy định Quản lý Nghiên cứu khoa học ban hành kèm theo Quyết định số 246/QĐ-ĐHVTT-NCKH ngày 30 tháng 5 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Võ Trường Toản;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Quản lý Nghiên cứu khoa học - Hợp tác quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành tiêu chí đánh giá hoạt động nghiên cứu khoa học đối với giảng viên tại Trường Đại học Võ Trường Toản (Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Giám đốc Trung tâm Quản lý Nghiên cứu khoa học - Hợp tác quốc tế, các đơn vị trực thuộc trường và toàn thể cán bộ, giảng viên Nhà trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TCHC, QLNCXH-HTQT.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Dương Đăng Khoa

Hậu Giang, ngày 03 tháng 6 năm 2016

PHỤ LỤC

Tiêu chí đánh giá hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên Trường Đại học Võ Trường Toản

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 256/QĐ-ĐHVTT-NCKH ngày 03 tháng 6 năm 2016
của Hiệu trưởng Trường Đại học Võ Trường Toản)*

I. MỤC ĐÍCH

1. Xác định nhiệm vụ NCKH của giảng viên, định mức thời gian NCKH, các điều kiện được xem là hoàn thành công tác NCKH trong năm học của giảng viên.
2. Làm căn cứ để Hiệu trưởng phân công, bố trí, sử dụng, tăng cường hiệu lực công tác quản lý và nâng cao chất lượng, hiệu quả lao động đối với giảng viên.
3. Giúp các khoa, bộ môn có căn cứ để kiểm tra, thẩm định, đánh giá và xây dựng chính sách, chương trình đào tạo, bồi dưỡng giảng viên.
4. Làm cơ sở để giảng viên xây dựng kế hoạch NCKH, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.
5. Làm cơ sở để đánh giá, xếp loại giảng viên hàng năm và đảm bảo tính công khai, công bằng, dân chủ trong việc thực hiện chế độ, chính sách, quyền và nghĩa vụ của giảng viên.
6. Làm cơ sở để đánh giá thi đua các tập thể, cá nhân có thành tích trong NCKH của Trường. Phát huy vai trò của Nhà trường là trung tâm khoa học công nghệ của địa phương.

II. YÊU CẦU

1. Giảng viên cơ hữu của Trường Đại học Võ Trường Toản thực hiện nhiệm vụ NCKH trong năm học sẽ được đánh giá theo tiêu chí ban hành tại Quyết định này.
2. Tiêu chí đánh giá được xác định rõ ràng, khoa học, công bằng, khách quan.
3. Việc kê khai hoạt động NCKH phải có minh chứng đầy đủ, trung thực, chính xác.
4. Việc công nhận hoạt động NCKH phải khách quan, công bằng, đảm bảo quyền lợi của người sở hữu công trình NCKH.

III. NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA GIẢNG VIÊN

1. Chủ trì hoặc tham gia tổ chức, chỉ đạo, thực hiện các chương trình, đề án, dự án, đề tài NCKH.

2. NCKH để phục vụ xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng, biên soạn giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu tham khảo, đổi mới phương pháp giảng dạy và kiểm tra, đánh giá môn học.

3. Công bố kết quả nghiên cứu trên các tạp chí khoa học trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

4. Viết chuyên đề, tham luận tại các hội nghị, hội thảo khoa học ở trong và ngoài nước.

5. Tổ chức và tham gia các hội thảo khoa học của khoa, bộ môn; hướng dẫn người học NCKH.

6. Thực hiện các hợp đồng NCKH phục vụ phát triển kinh tế, xã hội.

7. Tư vấn về chuyển giao công nghệ; tư vấn kỹ thuật, kinh tế, chính trị, xã hội thuộc lĩnh vực chuyên môn của giảng viên.

8. Tổ chức và tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế về NCKH và công nghệ.

9. Tham gia các cuộc thi sáng tạo và các hoạt động khác về khoa học và công nghệ.

10. Thâm nhập thực tiễn, phổ biến kiến thức khoa học phục vụ đời sống.

11. Hướng dẫn người học tham gia NCKH và đánh giá kết quả NCKH của người học; tham gia quá trình đánh giá và kiểm định chất lượng chương trình đào tạo; cải tiến và đề xuất những biện pháp nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng của cơ sở giáo dục đại học.

12. Tham gia các công tác quản lý khoa học khi được cấp có thẩm quyền giao.

IV. ĐỊNH MỨC GIỜ CHUẨN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA GIẢNG VIÊN

1. Giờ chuẩn NCKH là đơn vị thời gian quy đổi để thực hiện một số hoạt động NCKH cụ thể và có kế hoạch được Hiệu trưởng phê duyệt.

Stt	Học hàm, học vị của giảng viên	Định mức giờ chuẩn NCKH
1	Giáo sư	300
2	Phó Giáo sư	275
3	Tiến sĩ	250
4	Chuyên khoa II	225
5	Thạc sĩ	200
6	Chuyên khoa I	175
7	Đại học	150

2. Đối với các giảng viên trong thời gian học thạc sĩ, chuyên khoa I, chuyên khoa II hoặc nghiên cứu sinh được giảm 80% định mức giờ chuẩn NCKH tương ứng.

3. Đối với giảng viên trong giai đoạn thử việc, tập sự được miễn giờ NCKH.

V. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG NCKH CỦA GIẢNG VIÊN

1. Thực hiện thành công các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học gắn với đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, giảng viên, phát triển kinh tế - xã hội.

2. Công bố kết quả nghiên cứu phục vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, giảng viên, phát triển kinh tế - xã hội.

3. Hoạt động tư vấn về chuyển giao công nghệ; tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế về KHCN.

4. Hướng dẫn sinh viên, học viên, đồng nghiệp thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học.

5. Phát triển quan hệ với các tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu hoặc các chuyên ngành có liên quan để thúc đẩy hợp tác về đào tạo, nghiên cứu.

VI. QUY ĐỊNH GIỜ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Giờ chuẩn được xác định đối với mỗi đề tài hoặc nhiệm vụ NCKH. Căn cứ vào tiến độ và mức độ thực hiện trong từng năm để xác định giờ chuẩn cho đề tài hoặc nhiệm vụ NCKH. Cụ thể như sau:

STT	HOẠT ĐỘNG NCKH	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ GIỜ CHUẨN
A. Tham gia đề tài nghiên cứu khoa học			
1	Cấp khoa	giờ tối đa/đề tài	
	- Loại A (Xuất sắc)		80
	- Loại B (Giỏi)		60
	- Loại C (Khá)		40
	- Loại D (Đạt)		20
2	Cấp trường		
	- Loại A (Xuất sắc)		200
	- Loại B (Giỏi)		160
	- Loại C (Khá)		120
	- Loại D (Đạt)		80
3	Cấp Bộ/Tỉnh		
	- Loại A (Xuất sắc)		500
	- Loại B (Giỏi)		400
	- Loại C (Khá)		300
	- Loại D (Đạt)		200
4	Cấp Nhà nước		
	- Loại A (Xuất sắc)		1000
	- Loại B (Giỏi)		800
	- Loại C (Khá)		600
	- Loại D (Đạt)		500
B. Đăng bài báo trên tạp chí khoa học			
1	Bài đăng tạp chí khoa học quốc tế	giờ/bài	100
2	Bài đăng tạp chí khoa học chuyên ngành được tính tối đa 1 điểm (theo quy định của Hội đồng chức danh giáo sư Nhà nước)		50
3	Bài viết chuyên môn đăng ở các báo và tạp chí khoa học khác		30

STT	HOẠT ĐỘNG NCKH	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ GIỜ CHUẨN
C. Báo cáo tại các hội nghị, hội thảo			
1	Bài đăng kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế	giờ/bài	100
2	Bài đăng kỷ yếu hội thảo khoa học trong nước		50
D. Tham gia Hội đồng khoa học			
1	Hội đồng xét duyệt tên, thẩm định đề cương đề tài NCKH	giờ/đề tài hoặc khóa luận	
	- Cấp trường		
	+ Chủ tịch		30
	+ Ủy viên		20
	+ Thư ký		10
	- Cấp khoa/khóa luận tốt nghiệp		
	+ Chủ tịch		15
	+ Ủy viên		10
	+ Thư ký		5
2	Hội đồng thẩm định đề tài		
	- Cấp trường		
	+ Chủ tịch		30
	+ Ủy viên		20
	+ Thư ký		10
	- Cấp khoa		
	+ Chủ tịch		15
	+ Ủy viên		10
	+ Thư ký		5
	- Cấp Bộ/Tỉnh		
	+ Chủ tịch		50
	+ Ủy viên		40
	+ Thư ký		30
	E. Hướng dẫn sinh viên, học viên		
1	Hướng dẫn sinh viên làm đề tài NCKH	giờ/khóa luận hoặc luận văn, luận án	50
2	Hướng dẫn sinh viên làm khóa luận		75
3	Hướng dẫn học viên viết luận văn thạc sĩ, chuyên khoa I, II		100
4	Hướng dẫn nghiên cứu sinh viết luận án		200
F. Quản lý công tác NCKH			
1	Giảng viên phụ trách công tác NCKH	giờ/nhân sự	100
2	Giảng viên phụ trách công tác hợp tác quốc tế		100
3	Trưởng, phó khoa, trực thuộc phụ trách công tác NCKH, HTQT		200

2. Trường hợp không đảm bảo tiến độ nghiên cứu hoặc đề tài hoặc nhiệm vụ NCKH nghiệm thu không đạt yêu cầu, chỉ được tính tối đa 50% mức giờ chuẩn.

3. Nếu đề tài hoặc nhiệm vụ NCKH có nhiều người tham gia thì chia cho từng người tùy theo mức độ và trách nhiệm tham gia do Chủ nhiệm đề tài xác định dựa trên mức đóng góp của các thành viên.

4. Việc quy giờ chuẩn với mỗi bài báo chủ yếu dựa vào chất lượng khoa học của chính bài báo, có tham khảo uy tín khoa học của tạp chí công bố bài báo khoa học đó. Uy tín các tạp chí khoa học được xác định dựa vào danh sách các tạp chí và đề nghị của Hội

đồng Khoa học và Đào tạo các khoa. Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường xem xét cụ thể theo từng ngành, trình Hiệu trưởng quyết định.

5. Mỗi giảng viên đủ điều kiện chỉ được hướng dẫn tối đa 03 khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp, nếu vượt quá quy định phải được sự phê duyệt của Hiệu trưởng.

6. Các hoạt động tư vấn về chuyên giao công nghệ, kỹ thuật, kinh tế, chính trị, xã hội; thâm nhập thực tiễn, phổ biến kiến thức khoa học phục vụ đời sống; tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế về nghiên cứu KHCN; tham gia cuộc thi sáng tạo và các hoạt động khác về KHCN chưa được đề cập trên đây, Nhà trường sẽ xem xét từng trường hợp cụ thể. Trường hợp cá nhân tham gia phụ trách nhiều nhiệm vụ khác thì được hưởng mức quyền lợi theo quy định cao nhất, không cộng dồn.

VII. QUẢN LÝ VIỆC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NCKH ĐỐI VỚI GIẢNG VIÊN

1. Hàng năm, cán bộ, giảng viên có trách nhiệm kê khai các hoạt động NCKH đã thực hiện, nộp bản kê khai và minh chứng kèm theo nộp cho Nhà trường qua Trung tâm Quản lý Nghiên cứu khoa học - Hợp tác quốc tế (Trung tâm Quản lý NCKH-HTQT).

2. Trung tâm Quản lý NCKH-HTQT kiểm tra, tổng hợp kê khai của cán bộ, giảng viên để trình Ban Giám hiệu xem xét.

3. Trong từng năm học, mỗi giảng viên phải hoàn thành nhiệm vụ NCKH được giao tương ứng với học hàm, học vị theo định mức giờ NCKH quy định. Đối với những giảng viên không hoàn thành nhiệm vụ NCKH, Hiệu trưởng tùy theo mức độ, hoàn cảnh cụ thể để xem xét khi đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm học, xếp loại lao động và giải quyết các chế độ, chính sách liên quan; đồng thời, số giờ dành cho NCKH theo quy định sẽ quy đổi thành giờ chuẩn để giảm trừ vào số giờ giảng dạy vượt định mức giờ chuẩn khi thanh toán tiền lương dạy thêm giờ.

4. Trong trường hợp phải sử dụng những giảng viên có đủ năng lực và các điều kiện khác làm công tác NCKH phục vụ yêu cầu nhiệm vụ chính trị của Nhà trường thì Hiệu trưởng quyết định chuyển thời gian làm nhiệm vụ giảng dạy của những giảng viên được huy động sang làm nhiệm vụ NCKH; đồng thời, quy đổi thời gian làm nhiệm vụ NCKH ra giờ chuẩn giảng dạy để áp dụng trong trường hợp bất khả kháng cho những giảng viên không thực hiện nhiệm vụ NCKH phải chuyển sang giảng dạy trực tiếp trên lớp.